

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÒA VANG
TP. ĐÀ NẴNG**

Bản án số: 42/2020/HNGĐ-ST
Ngày 15 tháng 12 năm 2020
“V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒA VANG - TP. ĐÀ NẴNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Thu Thương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Văn Bút

Ông Nguyễn Đình Hùng

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Văn Vỹ – là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Nghiệp - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 120/2020/TLST - HNGĐ ngày 06 tháng 10 năm 2020 về việc “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 111/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 12 năm 2020, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Trần Thị L, sinh năm 1981; Địa chỉ: Tổ 7 T, xã G, huyện Tr, tỉnh Đ. (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

Bị đơn: Ông Phan Hồng P, sinh năm 1978; Địa chỉ: Thôn T, xã H, huyện H, thành phố Đ. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện đề ngày 29/9/2020 và quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn bà Trần Thị L trình bày:

Tôi và ông Phan Hồng P kết hôn vào năm 2000, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện D, tỉnh Đ. Hôn nhân hoàn toàn tự nguyện. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do chồng tôi sống không

có trách nhiệm với gia đình, không quan tâm đến vợ con, thường xuyên bỏ nhà đi nhiều ngày mới về, thường xuyên đi uống rượu về chửi vợ con, dùng lời lẽ thô tục xúc phạm gia đình tôi, ngoài ra còn đánh tôi, luôn tìm cách gây gỗ, biến cuộc sống gia đình xào xáo, ồn ào và không hạnh phúc. Tôi đã cố gắng nhường nhịn để vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng mâu thuẫn của vợ chồng ngày càng gay gắt, không hòa giải được, vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2016 đến nay, tình cảm vợ chồng không còn, nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn ông Phan Hồng P.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Phan Hồng N, sinh ngày 05/7/2002 và Phan Thị Kim M, sinh ngày 21/8/2004. Ly hôn, tôi yêu cầu được trực tiếp nuôi con Phan Thị Kim M, không yêu cầu ông P cấp dưỡng nuôi con. Riêng con Phan Hồng N đã trên 18 tuổi nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

* Tại phiên tòa, bị đơn ông Phan Hồng P trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Ông thống nhất với lời trình bày của bà Trần Thị L về thời gian, địa điểm kết hôn, thời gian phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình, quan điểm sống của vợ chồng không giống nhau, dẫn đến vợ chồng hay cãi nhau, năm 2015 công việc làm ăn khó khăn nên ông đã về Đà Nẵng sinh sống, ông bảo bà L về Đà Nẵng cùng ông nhưng bà L không đi, vợ chồng sống mỗi người một nơi đã 5 năm nay. Năm 2018, bà L đã gửi đơn ly hôn tại Tòa án huyện Đ, tỉnh Đ, Tòa án huyện Đ đã chuyển hồ sơ vụ án đến Tòa án huyện Hòa Vang và ông đã một lần đến Tòa án Hòa Vang để cung cấp lời khai nhưng bà L không sắp xếp ra Đà Nẵng giải quyết ly hôn nên Tòa án đã đình chỉ giải quyết vụ án. Nay bà L yêu cầu ly hôn lần thứ hai, ông vẫn xin Tòa án cho vợ chồng đoàn tụ, vợ chồng ông sống như hiện tại vẫn được, ông không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Ông P xác định vợ chồng có hai con chung như bà L trình bày. Hiện tại, cháu M đang sống cùng bà L, cháu N đang sống cùng ông P. Ly hôn, ông P yêu cầu trực tiếp nuôi con Phan Thị Kim M, không yêu cầu bà L cấp dưỡng nuôi con. Riêng con Phan Hồng N đã trên 18 tuổi, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Ông P không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Ông P xác định không có.

* Tài liệu, chứng cứ của vụ án gồm: 01 Trích lục kết hôn (bản sao); 03 Chứng minh nhân dân và 01 hộ khẩu của bà L, 02 con, 02 giấy khai sinh của con (bản sao); Bản tự khai của nguyên đơn, con chung; 01 Đơn xin xét xử vắng mặt; 01 Biên bản xác minh tại địa P.

* Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử, các đương sự đã chấp hành đúng những quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang đề nghị HĐXX áp dụng các Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận đơn khởi kiện của bà Trần Thị L; Xử cho bà Trần Thị L được ly hôn ông Phan Hồng P, giao con Phan Thị Kim M, sinh ngày 21/8/2004 cho bà L trực tiếp nuôi dưỡng, ông P không cấp dưỡng nuôi con. Án phí dân sự sơ thẩm bà L phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về áp dụng pháp luật tố tụng, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và địa chỉ nơi cư trú của bị đơn thuộc thẩm quyền thụ lý, giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng. Nguyên đơn bà Trần Thị L có đơn xin xét xử vắng mặt, HĐXX căn cứ khoản 1 Điều 227 BLTTDS xét xử vụ án vắng mặt nguyên đơn.

[2] Bà Trần Thị L và ông Phan Hồng P xây dựng gia đình với nhau có đăng ký kết hôn vào năm 2000, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện D, tỉnh Đ. Hôn nhân hoàn toàn tự nguyện. Đây là cuộc hôn nhân hội đủ các điều kiện do Luật hôn nhân và gia đình quy định nên được pháp luật công nhận và bảo vệ. Quá trình giải quyết vụ án, bà L và ông P đều xác định trong thời gian chung sống vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn, và hai vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2015 đến nay, theo bà L nguyên nhân là do ông P sống không có trách nhiệm với gia đình, không quan tâm đến vợ con, thường xuyên bỏ nhà đi nhiều ngày mới về, thường xuyên đi uống rượu về chửi vợ con, dùng lời lẽ thô tục xúc phạm gia đình bà, ngoài ra còn đánh bà, luôn tìm cách gây gổ, biến cuộc sống gia đình xáo xáo, ồn ào và không hạnh phúc, bà L xác định tình cảm vợ chồng không còn và yêu cầu được ly hôn; theo ông P nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình, quan điểm sống của vợ chồng không giống nhau, dẫn đến vợ chồng hay cãi nhau, nhưng mâu thuẫn không trầm trọng, năm 2015 công việc làm ăn khó khăn nên ông đã về Đà Nẵng sinh sống còn bà L không chịu về. Qua xác minh tại địa P thể hiện vợ chồng bà L ông P không sống cùng nhau. Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng giữa bà L và ông P đã trầm trọng không hòa giải được, đời sống chung

không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, do vậy HĐXX căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà L và xử cho bà L được ly hôn ông Phan Hồng P.

[3] Về con chung: Bà L và ông P xác định vợ chồng có 02 con chung là Phan Hồng N, sinh ngày 05/7/2002 và Phan Thị Kim M, sinh ngày 21/8/2004. Xét thấy, con Phan Thị Kim M hiện tại đang sống cùng với bà L và có nguyện vọng được sống cùng mẹ, con Phan Hồng N đã trên 18 tuổi và phát triển bình thường nên HĐXX giao con Phan Thị Kim M cho bà L trực tiếp nuôi dưỡng. bà L không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên HĐXX không xem xét. Các bên có các quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật.

[4] Về tài sản chung: Bà L xác định không có, ông P không yêu cầu Tòa án giải quyết tài sản chung, nên HĐXX không xem xét giải quyết.

[5] Về nợ chung: cả bà L, ông P xác định không có HĐXX không xem xét giải quyết.

[6] Án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn bà L phải chịu là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*).

[7] Xét thấy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang đối với việc giải quyết vụ án phù hợp với quy định của pháp luật nên HĐXX chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147, khoản 1 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị L đối với ông Phan Hồng P về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con".

Xử:

Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Trần Thị L được ly hôn ông Phan Hồng P.

Về con chung: Xử giao con Phan Thị Kim M, sinh ngày 21/8/2004 cho bà Trần Thị L trực tiếp nuôi dưỡng, ông Phan Hồng P không cấp dưỡng nuôi con.

Các bên đương sự có các quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật.

Án phí Dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn là 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) bà Trần Thị L phải chịu nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ

(ba trăm nghìn đồng) bà L đã nộp tại biên lai thu số 0000359 ngày 06.10.2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng. Bà L đã nộp đủ án phí.

Án xử công khai, báo cho bị đơn biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 15.12.2020. Riêng nguyên đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND h. Hoà Vang;
- Chi cục THADS h. Hoà Vang;
- UBND xã T, h. D,
tỉnh Đ (GCNKH số 22/2000);
- Lưu hồ sơ;

(Đã ký)

Huỳnh Thị Thu Thương